

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/DS-ST**

Ngày: 30/9/2022

V/v: “*tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Sen.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương;

2. Bà Trần Thị Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 153/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty TNHH Mua bán nợ G; địa chỉ: tầng 1 và 2, tòa nhà PVL T, số 5 đường D1, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1989, chức vụ: chuyên viên tổ tụng của Công ty Luật TNHH MTV S; địa chỉ: số 89 H, phường X, quận L, thành phố Đ.

**Bị đơn:** chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: thôn H, xã P, huyện S, tỉnh N.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* vào ngày 10/3/2017, bà Th có ký hợp đồng tín dụng số 20170317-0000241 với Công ty tài chính TNHH MTV V (gọi tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền 21.100.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 32.368.532 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.348.689 đồng, tháng cuối cùng trả 1.348.685 đồng, bắt đầu từ ngày 16/4/2017. Thực hiện hợp đồng, bà Th đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 08 lần với tổng số tiền 8.233.000 đồng. Kể từ ngày 18/9/2019 đến nay, bà Th không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Khoản nợ trên hiện đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng cho công ty TNHH Mua bán nợ G vào ngày 28/12/2018 theo Hợp đồng mua bán nợ VPBFC-CEOO-18-0006. Nay, bà Th trễ hạn thanh toán nên công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th thanh lý hợp đồng, trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ 24.135.532 đồng, trong đó nợ gốc 15.941.655 đồng, nợ lãi 8.193.877 đồng tính đến ngày 16/3/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Th và anh Nguyễn Thanh H nhưng chị Th và anh H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không

thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: chị Th cư trú tại thôn H, xã P, huyện S, tỉnh N. Nguyên đơn nhận chuyển nhượng khoản nợ từ VPB SMBC FC, do đó nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ của VPB SMBC FC. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Th trả tổng số tiền 24.135.532 đồng theo hợp đồng tín dụng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 20170317-0000241 ngày 10/3/2017 được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng hợp đồng tín dụng số 20170317-0000241, ngày 10/3/2017 chị Th vay của công ty tài chính TNHH V SMBC số tiền 21.100.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 3.75%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.348.689 đồng, tháng cuối cùng trả 1.348.685 đồng, bắt đầu từ ngày 16/4/2017. Tuy nhiên đến nay, chị Th mới trả được tổng số tiền 8.233.000 đồng bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày

18/9/2019, chị không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu chị Th trả một lần tổng số tiền là 24.135.532 đồng, trong đó nợ gốc 15.941.655 đồng, nợ lãi 8.193.877 đồng tính đến ngày 16/3/2019 là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hợp đồng tín dụng chỉ mình chị Th ký kết với VPB SMBC FC, không có văn bản ủy quyền của anh Nguyễn Thanh H và Công ty TNHH Mua bán nợ G chỉ yêu cầu chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu anh H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với chị Th.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Th có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 24.135.532 đồng, trong đó nợ gốc 15.941.655 đồng, nợ lãi 8.193.877 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 24.135.532 (*hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn năm*

trăm ba mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc 15.941.655 đồng, nợ lãi 8.193.877 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Th phải chịu là 1.207.000 (một triệu hai trăm lẻ bảy nghìn) đồng. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 605.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004725 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Sen**

